

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2023/HS-ST

Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 324/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với:

- Bị cáo: Quách Thanh P (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại tỉnh C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ 2, khu phố M, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Thiên H và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 25/9/2012; xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 21/12/2015.

- Tại Bản án sơ thẩm số 311/2021/HSST ngày 28/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/10/2021.

- Tại Bản án số 299/2022/HS-ST ngày 18/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án: không; tiền sự: không;

Hiện bị báo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 299/2022/HSST ngày 18/7/2022 tại trạm giam Xuyên Mộc - Bộ Công an và đã được trích xuất, di lý về Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông **Ngô Đình L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: Khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung sự việc của vụ án:

Vào ngày 28/5/2021, Quách Thanh P bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án sơ thẩm số 311/HSST). P bị tạm giam tại buồng giam số 30 thuộc Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa trong thời gian kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm.

Khoảng 16 giờ 30 phút Ngày 24/6/2021, Quách Thanh P bị tạm giam và ở cùng phòng với Ngô Đình L (sinh năm 1982, thường trú tại 67/4, tổ 24, Khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), Hồ Xuân Hoàng A và Thạch Ngọc V. Sau khi ăn cơm xong, P nói những người ở cùng về việc cùng nhau dọn dẹp giữ gìn vệ sinh chung thì P và L có lời qua tiếng lại với nhau. L nói “Mày què thì làm gì được tao” và chửi xúc phạm P. Lúc này, P đang đứng đối diện L, P dùng tay phải nắm một cái trứng vào mắt phải của L gây thương tích. L đẩy P vào tường rồi dùng tay đánh 02 (hai) cái vào người P nhưng không gây thương tích. P ôm người L vật ngã xuống nền xi măng và dùng tay đánh 02 (hai) cái vào đầu của L. Hoàng A và V vào can ngăn. Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa đã cử nhân viên y tế thăm khám ghi nhận tình trạng thương tích của L và lập hồ sơ chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý.

Qua quá trình điều tra, Quách Thành P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (*Bút lục 80 đến bút lục số 87*),

Tại Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 74/22/TgT ngày 20/4/2022 của Viện pháp y quốc gia phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh (*bút lục số 23*) kết L thương tích và tổn thương cơ thể của Ngô Đình L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các thương tích bên ngoài hiện còn dấu vết;
- Gãy sụn hốc mắt phải;
- Thụt nhãn cầu mắt phải;
- Thị lực mắt phải giảm 7/10;
- Di chứng tổn thương não cũ ở thùy trán hai bên; gãy thành trong hốc mắt trái; gãy thành ngoài xoang hàm trái; gãy thành trước và thành sau xoang trán trái.

2. Kết L:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Ngô Đình L là 14% (mười bốn phần trăm) theo phương pháp nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thương tích vùng mắt phải của nạn nhân Ngô Đình L là do vật tay tác động trực tiếp gây nên.

- Di chứng tổn thương não cũ ở thùy trán hai bên; gãy thành trong hốc mắt trái; gãy thành ngoài xoang hàm trái; gãy thành trước và thành sau xoang trái, có tụ dịch trong xoang: không đủ cơ sở để kết L các tổn thương này có phải do đã thương vào ngày 24/6/2021 hay không, nên không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ngô Đình L không yêu cầu Quách Thành P bồi thường trách nhiệm dân sự và không yêu cầu gì khác, Ngô Đình L đã làm đơn bãi nại cho Quách Thanh P (*bút lục số 73*).

3. Truy tố:

- Tại Cáo trạng số: 321/CT-VKSBH ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Quách Thanh P về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm g Khoản 1, điểm đ Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng điểm g Khoản 1, điểm đ Khoản 2, Điều 134 và điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Quách Thanh P từ: 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt trong vụ án này với hình phạt của bản án bị cáo đang chấp hành để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án.

- **Lời nói sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị

cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị hại ông Ngô Đình L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết L:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, tại buồng giam số 30 thuộc Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, Quách Thanh P đã có hành vi dùng tay phải đâm vào mắt phải của L gây thương tích. Hậu quả, Ngô Đình L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (mười bốn phần trăm).

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Quách Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm g Khoản 1, điểm đ Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 321/CT-VKSBH ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Quách Thanh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Lẽ ra khi đang chờ xét xử phúc thẩm của một hành vi phạm tội khác thì bị cáo phải biết giữ mình, tuân thủ pháp luật nhưng bị cáo lại gây thương tích cho bị hại L thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo biết việc xâm phạm sức khỏe của người bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về nhân thân:** Tại Bản án sơ thẩm số 311/2021/HSST ngày 28/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/10/2021. Tại Bản án số 299/2022/HS-ST ngày 18/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Các tình tiết trên được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật; thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, đồng thời đảm bảo sự nghiêm minh và giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

- **Về tổng hợp hình phạt:** Tại Bản án số 299/2022/HSST ngày 18/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã có quyết định thi hành án phạt tù. Do đó căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt chung trong vụ án này.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người bị hại Ngô Đình L không yêu cầu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Quách Thanh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt so với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

- Đối với phần trình bày của bị hại phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng các điểm g Khoản 1, điểm đ Khoản 2, Điều 134 và Điều 38, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo Quách Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Quách Thanh P: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 299/2022/HSST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc bị cáo Quách Thanh P chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2022

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Quách Thanh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ,

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ